

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày 22 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Chúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND xã B, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/TL - HSST ngày 05/09/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Cầm, sinh ngày 17/11/1993.

Nơi cư trú: thôn Y, xã Đ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; bố đẻ: NTC, sinh năm 1962; mẹ đẻ: VTKT, sinh năm 1964; vợ: LTD, sinh năm 1992; con: có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh NTS, sinh năm 1992, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã ĐC, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo NMC bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 19h ngày 07/6/2017, NTS, sinh năm 1992 trú tại thôn T, xã ĐC, huyện N đi chơi tại khu vực cây xăng xã Đ. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên S

mượn điện thoại của một người lái xe ôm, lắp sim điện thoại của mình vào rồi gọi cho NMC, sinh năm 1993 trú tại thôn Y, xã Đ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua 500.000đ ma túy đá và C đồng ý. C hẹn S đến khu vực công trường cấp 3 Trần Nguyên Hãn ở xã TĐ để trao đổi, mua bán. Sau đó S thuê xe ôm chở đến điểm hẹn. Khi đang trên đường đi, S nhận được tin nhắn của C nói đến công nhà nghỉ Hương Quê ở thôn TT, xã TĐ. Tới nơi, S gọi điện thoại cho C. Một lúc sau C đi từ nhà nghỉ ra, S đưa cho C số tiền 500.000 đ. C nhận tiền rồi đưa lại cho S 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá. Ngay lúc đó thì Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan cụ thể: Của NTS 01 gói nhỏ nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá (Sáng khai nhận là ma túy đá vừa mua được của Cầm) - niêm phong trong bao gói ký hiệu A1; 01 mảnh giấy có ghi các con số 132, 413, 107. Thu giữ của C 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI354445064686024; số tiền 500.000đ bao gồm 02 tờ polyme mệnh giá 200.000 đ/tờ có số seri lần lượt là OZ13905413 và FP11951107 và 01 tờ mệnh giá 100.000 đ có số seri VJ11150132 (C khai nhận là số tiền S trả khi mua ma túy của C).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Cầm tại phòng 202 nhà nghỉ Hương Quê ở thôn TT, xã TĐ, tuy nhiên không thu giữ được tài liệu, vật chứng gì có liên quan.

Ngày 10/6/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số: 571/KLGD kết luận:

- Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1027 gam (Không thấy một không hai bảy gam, không kể bao bì), có Methamphetamine. Khối lượng (trọng lượng) Methamphetamine trong 0,1027 g mẫu là 0,0276 gam (Không thấy không hai bảy sáu gam).

Quá trình điều tra, NMC khai nhận: Gói ma túy đá bán cho NTS ngày 07/6/2017, C mua của một người phụ nữ tên Gi ở xã LS, huyện N tại quán Karaoke Thiều Xuân thuộc thôn ĐK, xã YT, huyện SL tối ngày 06/6/2017 với giá 1.000.000 đ mục đích để bản thân sử dụng và bán cho các con nghiện khác để kiếm lời. Do Gi không có mặt ở quán karaoke nên khi C đến, có một phụ nữ đã nhận tiền và đưa 01 gói ma túy cho C. Sau đó bị cáo đem số ma túy mua được về nhà nghỉ Hương Quê sử dụng 1 ít, số còn lại bán cho Sáng ngày 07/6/2017 và bị bắt quả tang. Bản thân C không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch của Gi và người phụ nữ đã đưa ma túy cho C.

Đối với NTS có hành vi mua trái phép chất ma túy của C để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng nhỏ, nhân thân chưa có tiền án liên quan đến tội ma túy nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/7/2017 Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử phạt hành chính S 1.000.000đ.

Đối với số tài sản thu giữ của bị cáo quá trình điều tra làm rõ: Chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI 354445064686024, C khai mượn của bạn gái tên Tr, sinh năm 1998 trú tại tỉnh Lào Cai, sau đó lắp sim của mình để chơi điện tử. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể của Tr và không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc ĐTDĐ trên.

Số tiền 500.000đ C có được do bán ma túy cho S mà có. Mảnh giấy thu giữ của S ghi con số 413, 132, 107, S khai ghi lại để sau đó đánh số đề.

Tại bản cáo trạng số: 52/KSĐT-MT ngày 05 tháng 09 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo C, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc bán ma túy cho S như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo C phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định: “ Người nào....., mua bán trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo C là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân mà bán ma túy cho người khác sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho bản thân người sử dụng ma túy, gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, vì vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo C thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là ông NTC được nhà nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy vậy, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện SL kết án 01 năm tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo C thấy rằng; kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị lớn, bị cáo không có việc làm ổn định, việc mua bán ma túy không đem lại thu nhập cho gia đình, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người phụ nữ tên Gi, bị cáo C khai đã bán ma túy cho bị cáo nhưng không biết nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra không xác minh được cụ thể, nên cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với NTS có hành vi mua trái phép chất ma túy của NMC để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy (Methamphetamine) có trọng lượng nhỏ, nhân thân chưa có tiền án liên quan đến tội ma túy nên lần vi phạm này không thuộc các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/7/2017 Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra quyết định xử phạt hành chính S 1.000.000đ là phù hợp.

Đối với chiếc ĐTĐĐ NTS sử dụng để gọi cho bị can tối 07/6/2017 để hỏi mua ma túy, quá trình điều tra xác định S hỏi mượn của một người đàn ông chạy xe ôm ở cây xăng xã Đ. Bản thân S không xác định được cụ thể nhân thân, lý lịch của người đàn ông đó nên Cơ quan điều tra không thu giữ được để điều tra, xử lý.

Đối với số tài sản thu giữ của bị cáo quá trình điều tra làm rõ: Chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI 354445064686024, C khai mượn của bạn gái tên Tr, sinh năm 1998 trú tại tỉnh Lào Cai, sau đó lắp sim của mình để chơi điện tử. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể của Tr và không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc ĐTDĐ trên. Cơ quan điều tra tách ra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Số tiền 500.000đ (bao gồm 02 tờ polyme mệnh giá 200.000 đ/tờ có số seri lần lượt là OZ13905413 và FP11951107 và 01 tờ mệnh giá 100.000đ có số seri VJ11150132) Cầm có được do bán ma túy cho S mà có là tài sản bị can thu lời bất chính từ hành vi phạm pháp nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Mảnh giấy thu giữ của S ghi con số 413, 132, 107 (trùng với số seri cuối các tờ tiền S trả cho C khi mua ma túy), S khai ghi lại để sau đó đánh số đề là tài liệu chứng minh tội phạm nên lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo NMC phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo NMC 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/06/2017.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của NMC số tiền 500.000đ; Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong chất ma túy ký hiệu A1 do cơ quan giám định hoàn lại(tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Đối với 01 mẫu giấy nhỏ có ghi các dãy số 413, 132, 107 là vật chứng được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại giam CA tỉnh
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Đ
- Bị cáo C.
- NCQL&NVLQ
- Lưu hs+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công